

**THI THỰC CƯ TRÚ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC TỪ XA CHO CÁC CÔNG TY KHÔNG CÓ
TRỤ SỞ TẠI TÂY BAN NHA**

Loại thị thực này dành cho những người ngoại quốc là các **lao động tay nghề cao** muốn sang Tây Ban Nha sinh sống để làm việc từ xa cho một công ty không có trụ sở tại Tây Ban Nha.

HỒ SƠ CẦN NỘP

1. **Đơn xin thị thực quốc gia**, đính kèm ảnh hộ chiếu
2. **Hộ chiếu** có hiệu lực ít nhất một năm, có ít nhất hai trang trắng (bản gốc và bản sao hoàn chỉnh của hộ chiếu, kể cả các trang trắng). **Vui lòng photocopy hai trang của hộ chiếu vào cùng một tờ A4.**
3. **Giấy ủy quyền**, trong trường hợp đương sự không trực tiếp đến nộp đơn.
4. **Trường hợp đương đơn không phải công dân Việt Nam**: các giấy tờ chứng minh nơi cư trú của mình tại Việt Nam (thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú)
5. **Phiếu lý lịch tư pháp được** cấp bởi cơ quan có thẩm quyền tại quốc gia mà người xin thị thực sinh sống trong vòng **hai** năm trở lại đây, chứng nhận người xin thị thực không mắc các tội danh quy định trong hệ thống pháp luật Tây Ban Nha. Trong trường hợp sinh sống ở nhiều quốc gia khác nhau, người xin thị thực cần xuất trình Phiếu lý lịch tư pháp được cấp bởi từng quốc gia nêu trên. Ngoài ra, cần phải nộp thêm một bản **cam kết trách nhiệm** về việc không có tiền án tiền sự trong 5 năm trở lại đây
6. **Chứng minh người xin thị thực có số định danh người nước ngoài (N.I.E) hoặc giấy tờ tương đương**. Nếu người xin thị thực chưa có số NIE thì cần phải nộp đơn xin cấp số NIE song song với đơn xin thị thực. Vui lòng **tham khảo tại đây** các hướng dẫn về thủ tục này.
7. **Giấy chứng nhận của công ty** mà đương đơn có quan hệ lao động hoặc chuyên môn **ít nhất là ba tháng** trước ngày xin thị thực. Giấy chứng nhận này cần nêu rõ:
 - 7.1. **Đối với trường hợp lao động làm công ăn lương**:
 - 7.1.1. Thâm niên lao động ở công ty
 - 7.1.2. Việc công ty này cho phép người lao động làm việc từ xa **từ Tây Ban Nha..**
 - 7.2. **Đối với trường hợp lao động tự do (lao động không thuộc biên chế của công ty thuê mình để cung cấp dịch vụ hoặc thực thi một dự án)**:
 - 7.2.1. Thâm niên lao động ở công ty (ví dụ thỏa thuận cung cấp dịch vụ)
 - 7.2.2. Các điều khoản và điều kiện mà lao động tự do này sẽ thực hiện hoạt động chuyên môn từ xa **và các giấy tờ chứng minh kèm theo.**
8. Chứng minh **công ty hoặc nhóm công ty nước ngoài mà đương đơn có quan hệ lao động hoặc chuyên môn có hoạt động thực sự và liên tiếp trong vòng tối thiểu một năm**: **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh** trong đó có thể hiện ngày thành lập công ty và loại hình hoạt động.
9. **Chứng minh khả năng tài chính** đủ để chi trả các chi phí sinh hoạt của người xin thị thực và của thân nhân đi kèm (nếu có) trong tất cả khoảng thời gian cư trú tại Tây Ban Nha. Đối với người xin thị thực, khoản chứng minh tối thiểu **hàng tháng phải tương đương với 200% SMI (lương tối thiểu liên ngành nghề)**. Đối với thân nhân **đầu tiên** đi kèm, khoản chứng minh tối thiểu **hàng tháng phải tương đương với 75 % SMI** và đối với **mỗi** thân nhân đi kèm tiếp theo kể từ **thân nhân thứ hai trở đi**, khoản chứng minh ngày phải tương đương với **25% SMI**. **Để biết thông**

tin chính xác về số tiền SMI được ấn định cho năm hiện hành, vui lòng truy cập đường dẫn sau:

<https://www.exteriores.gob.es/DocumentosAuxiliaresSC/Vietnam/HANOI%20%28E%29/SMI.pdf>

Để chứng minh các khoản tiền trên, có thể sử dụng bất kỳ hình thức nào và Đại sứ quán sẽ xem xét từng trường hợp cá nhân cụ thể. Ví dụ, có thể sử dụng hợp đồng lao động (đối với trường hợp làm công ăn lương) hoặc hợp đồng thương mại (đối với trường hợp lao động tự do).

10. Chứng minh có bằng cấp hoặc kinh nghiệm làm việc:

10.1. Chứng minh đã tốt nghiệp đại học hoặc cao học từ các trường đại học hoặc trường dạy nghề hoặc trường kinh doanh danh tiếng: bản sao **bằng cấp** hoặc giấy tờ chứng minh **có kinh nghiệm làm việc tối thiểu trong vòng ba năm thực hiện các chức năng tương tự** với các chức năng của vị trí mà đương đơn sẽ đảm nhiệm khi làm việc từ xa, có thể được coi là tương đương với các tiêu chuẩn bằng cấp đó và phù hợp với vị trí công việc mà người lao động sẽ đảm nhiệm khi làm việc từ xa

10.2. Đối với các loại ngành nghề thuộc diện có quy chế cụ thể, cần phải nộp bằng quy đổi đúng với quy định cụ thể cho ngành nghề đó.

10.3. Đối với trường hợp đương đơn có bằng cấp về việc học nghề, cần nộp xác nhận bậc học tương đương với các bậc học thuộc hệ thống giáo dục của Tây Ban Nha cấp bởi cơ quan giáo dục có thẩm quyền.

11. Chứng minh việc hoàn thành nghĩa vụ trong lĩnh vực **bảo hiểm xã hội**: những người có giấy phép cư trú để làm việc từ xa cho các công ty không đóng trụ sở tại Tây Ban Nha cần phải hoàn thành các nghĩa vụ trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội theo quy định hiện hành.

11.1. Trường hợp đương đơn thuộc phạm vi quy định của một văn bản quy phạm quốc tế về việc phối hợp giữa các hệ thống bảo hiểm xã hội mà Tây Ban Nha cùng ký kết (Việt Nam và Tây Ban Nha không ký kết văn bản nào về lĩnh vực này):

11.1.1. **Cam kết trách nhiệm** của công ty (đối với trường hợp lao động làm công ăn lương) hoặc của người lao động tự do (trong trường hợp lao động tự do), trong đó nêu rõ việc người lao động, tuy sang Tây Ban Nha để thực hiện công việc từ xa, nhưng vẫn nằm trong hệ thống bảo hiểm xã hội của Nước gốc, với các điều khoản và thời hạn theo quy định tại văn bản thỏa thuận song phương, đa phương hay điều ước quốc tế về bảo hiểm xã hội mà Tây Ban Nha tham gia ký kết.

11.1.2. **Giấy chứng nhận về quy định pháp luật áp dụng** (không cần đóng dấu hợp pháp hóa lãnh sự hay dấu Apostille), do cơ quan bảo hiểm xã hội tương ứng cấp (vui lòng tham khảo tại đây các mẫu giấy chứng nhận này)

11.2. Trường hợp đương đơn không thuộc phạm vi quy định của một văn bản quy phạm quốc tế về việc phối hợp giữa các hệ thống bảo hiểm xã hội mà Tây Ban Nha cùng ký kết (trường hợp của các công dân Việt Nam) và vì vậy, bắt buộc phải đăng ký vào hệ thống bảo hiểm xã hội của Tây Ban Nha:

11.2.1. Đối với trường hợp lao động làm công ăn lương:

11.2.1.1. **tuyên bố trách nhiệm của công ty**, trong đó nêu rõ cam kết hoàn thành nghĩa vụ trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội theo luật pháp hiện hành trước khi bắt đầu mối quan hệ lao động với người lao động.

11.2.1.2. giấy tờ chứng minh công ty đã tham gia vào hệ thống bảo

hiểm xã hội của Tây Ban Nha ([vui lòng tham khảo tại đây mẫu Quyết định cho tham gia vào hệ thống bảo hiểm xã hội](#)), hoặc đã đăng ký tham gia vào hệ thống này.

11.2.1.3. giấy tờ chứng minh người lao động đã tham gia vào hệ thống bảo hiểm xã hội của Tây Ban Nha hoặc đã đăng ký tham gia vào hệ thống này.

11.2.2. Đối với trường hợp lao động tự do:

11.2.2.1. **cam kết trách nhiệm của người lao động tự do**, trong đó nêu rõ cam kết hoàn thành nghĩa vụ trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội theo luật pháp hiện hành trước khi bắt đầu mối quan hệ chuyên môn với công ty thuê mình.

11.2.2.2. giấy tờ chứng minh người lao động đã tham gia vào hệ thống RETA (hệ thống dành cho người lao động tự do của Tây Ban Nha - *Régimen de Trabajadores Autónomos*) hoặc đã đăng ký tham gia vào hệ thống này

12. Bảo hiểm y tế:

12.1. Trong trường hợp đương đơn **không thuộc phạm vi quy định** của một văn bản quy phạm quốc tế về việc phối hợp giữa các hệ thống bảo hiểm xã hội mà Tây Ban Nha cùng ký kết (**trường hợp của các công dân Việt Nam**) hoặc khi văn bản quy phạm đó **không bao gồm** bảo hiểm **y tế** cho những người lao động thuộc hệ thống bảo hiểm của một nước nhưng lại thực hiện việc lao động trên lãnh thổ của một nước khác, cần phải nộp những giấy tờ sau:

12.1.1. hợp đồng bảo hiểm y tế, có giá trị tối thiểu trong vòng một năm, ký kết với một công ty bảo hiểm được phép hoạt động tại Tây Ban Nha. Bảo hiểm này cần bao gồm việc đi kiểm tra sức khỏe cũng như đi khám bác sĩ vì bệnh tật hay cấp cứu. Bảo hiểm y tế không được có thời hạn chờ, không đồng chi trả hoặc chi trả có hạn mức, nghĩa là bảo hiểm y tế phải chi trả 100% chi phí khám bệnh, chữa bệnh và ngoại trú. Trong mọi trường hợp, công ty bảo hiểm phải được cấp phép để hoạt động tại Tây Ban Nha. Có thể tham khảo danh sách các công ty được cấp phép hoạt động theo đường dẫn sau: <http://rrpp.dgsfp.mineco.es/>

12.1.2. Biên lai của ngân hàng xác nhận đã thanh toán hợp đồng bảo hiểm y tế nói trên.

12.2. Trường hợp đương đơn **thuộc phạm vi quy định** của một văn bản quy phạm quốc tế về việc phối hợp giữa các hệ thống bảo hiểm xã hội mà Tây Ban Nha cùng ký kết **và văn bản này có bao gồm bảo hiểm y tế**, trong Giấy chứng nhận về quy định pháp luật áp dụng nêu tại điểm 11.1.2 của Tờ thông tin thị thực này cần phải thể hiện rõ nội dung đó.

13. Lệ phí thị thực: 80€

LƯU Ý QUAN TRỌNG

* Loại thị thực này không áp dụng cho các công dân của cộng đồng châu Âu và những người nước ngoài thuộc phạm vi áp dụng của quyền tự do đi lại và cư trú trong liên minh châu Âu (thân nhân của công dân cộng đồng châu Âu)

BẢN SAO: Lưu ý mỗi tài liệu gốc đều cần được xuất trình cùng với một bản sao. Các bản sao này sẽ được thực hiện sau khi các bản dịch đã được chứng nhận và /hoặc các tài liệu gốc đã được hợp pháp hóa.

HỢP PHÁP HÓA LÃNH SỰ VÀ DỊCH THUẬT: Tất cả các tài liệu công được cấp bởi các cơ quan không phải của Tây Ban Nha cần phải được **hợp pháp hóa lãnh sự** trước khi nộp hồ sơ (trừ các giấy tờ nêu tại điểm 11.1.2 của Tờ thông tin thị thực này). Các tài liệu được viết bằng ngôn ngữ khác tiếng Tây Ban Nha phải được nộp kèm bản dịch sang ngôn ngữ này, do công chứng viên hoặc văn phòng dịch thuật được công nhận chính thức thực hiện.

NỘP ĐƠN XIN VÀ NHẬN KẾT QUẢ THỊ THỰC: Luật hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp không quy định về việc đương sự bắt buộc phải trình diện trực tiếp, vì vậy đương sự có thể nộp đơn xin và nhận kết quả thị thực thông qua **người được ủy quyền chính thức**.

NƠI NỘP HỒ SƠ XIN THỊ THỰC: duy nhất tại văn phòng của Trung tâm tiếp nhận thị thực BLS:

a. Tại Hà Nội: (3th floor, Hoa Binh Office Towers 106 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Đt: +84 (0) 24 321 917 55, Email: info.han@blshelpline.com, website: <https://vietnam.blsspainvisa.com>

b. Tại Thành phố Hồ Chí Minh: Tầng 4, Tòa nhà ABO, 25 Nguyễn Văn Nguyễn, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Đt: +84 (0) 28 353 571 02, Email: info.hcmc@blshelpline.com, website: <https://vietnam.blsspainvisa.com>.

ĐẶT LỊCH HẸN: Đương sự cần phải đặt lịch hẹn trước để nộp hồ sơ qua trang web <https://vietnam.blsspainvisa.com/vietnamise/index.php>

PHÒNG VẤN VÀ / HOẶC YÊU CẦU BỔ SUNG TÀI LIỆU. Bất cứ lúc nào trong quá trình xử lý hồ sơ, Đại sứ quán cũng có thể yêu cầu nộp bổ sung giấy tờ cho hồ sơ xin thị thực và/hoặc mời đương đơn tới trụ sở Đại sứ quán để phỏng vấn nếu thấy cần thiết.

THỜI HẠN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ: Thời hạn pháp lý để đưa ra quyết định là 10 ngày kể từ sau ngày nộp hồ sơ. Thời hạn này có thể kéo dài hơn nếu có yêu cầu bổ sung hồ sơ hoặc phỏng vấn.

TRẢ LẠI HỘ CHIẾU VÀ GIẤY TỜ: Đương đơn có thể trực tiếp hoặc ủy quyền cho bên thứ ba tới nhận kết quả thị thực, trong thời hạn tối đa là 1 tháng kể từ sau ngày nhận được thông báo có kết quả thị thực.

TỪ CHỐI CẤP THỊ THỰC: Việc từ chối cấp thị thực sẽ được thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do đưa ra quyết định.

KHIẾU NẠI/KHÁNG CÁO: Trong trường hợp bị từ chối cấp thị thực, đương đơn có thể nộp đơn khiếu nại trước Đại sứ quán Tây Ban Nha trong vòng một tháng kể từ sau ngày nhận được thông báo từ chối. Đương đơn cũng có thể nộp đơn kháng cáo trước Tòa án thượng thẩm của Madrid trong vòng hai tháng kể từ sau ngày nhận được thông báo về việc từ chối cấp thị thực hoặc về việc bác bỏ đơn khiếu nại.

ĐẶC ĐIỂM CỦA THỊ THỰC:

- Thời hạn có giá trị của thị thực là một năm hoặc tương đương với thời hạn lao động nếu thời hạn này là dưới một năm. Thị thực cho phép người mang nó được cư trú tại Tây Ban Nha trong thời hạn có giá trị của thị thực và đương sự không cần phải xin cấp Chứng minh thư người nước ngoài. Tuy nhiên, nếu muốn đương sự vẫn có thể nộp đơn xin được cấp Chứng minh thư này.
- Thị thực này là đủ điều kiện để cho người lao động có thể cư trú và làm việc từ xa tại Tây Ban Nha trong thời hạn có giá trị của thị thực. Tuy nhiên, khi sang tới Tây Ban Nha, người lao động cũng có thể lựa chọn nộp đơn xin cấp Phép cư trú để làm việc từ xa cho một công ty đóng trụ sở ở nước ngoài và phép này sẽ có giá trị trên toàn bộ lãnh thổ Tây Ban Nha với thời hạn tối đa là ba năm trừ phi đương đơn xin thời hạn ít hơn thế. Những người được cấp phép này có thể xin gia hạn giấy phép hai năm một lần vẫn giữ nguyên các điều kiện mà với chúng, họ đã được cấp phép đó.
- Trong thời hạn sáu mươi ngày trước khi thị thực hết hạn, người lao động từ xa mà muốn tiếp tục cư trú tại Tây Ban Nha có thể nộp đơn xin cấp Phép cư trú cho người lao động từ xa với nếu vẫn giữ nguyên các điều kiện mà với chúng, họ đã được cấp phép hay thị thực cư trú để làm việc từ xa.